

NĂM THỨ HAI — SỐ 46 BUỐC-TUỆ 27 Octobre 1936

PHẬT-GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE

CSO

ĐUỐC-TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Báo quán ở chùa Quán Sĩ phố Richaud, Hanoi

慧 燄 報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUOC
Chánh hội trưởng
hội Phật Giáo
Quản lý
CUNG DINH-BINH

Chánh chủ bút
PHAN TRUNG THỤ
Sư cụ chùa Bằng-Sở
Phó chủ bút
DUONG-VAN HIEN
Sư cụ chùa Tế-Cát



GIÁ BÁO:

cả năm: 1\$00 — nửa năm: 0\$50 — mỗi số: 0\$03

**PHƯƠNG DANH CÁC CHI HỘI PHẬT GIÁO
CÚNG TIỀN NHÀ IN ĐƯỚC-TUỆ**

Chi hội tỉnh Hưng-Yên	10\$00
Ông Lê-văn Phương cúng chức thủ-quy	
Chi hội Kiến-Thụy tỉnh Kiến An.	20\$00

Giả nhời ông Lê văn Phương

Ngài đã phát bỏ để làm cúng vào nhà in 20\$00 chúng tôi chắc về phần ngài cúng quý quyền đã được hưởng cái phúc duyên hồng pháp lợi sinh rồi, còn như quyền lợi ở nhà in Đước-tuệ xin xem ở số báo 39 đã nói rõ.

**QUÍ DANH CÁC VỊ HỘI VIÊN
CHI HỘI KIẾN-THỤY GIÚP DÂN BỊ LỤT**

Ông Lê Văn Phương, chánh Thủ quy	20\$00
Lê-Văn-Lân, vĩnh viễn hội-viên.	10 00
— Ng -Đăng-Viện, chánh Đại lý ngoại hộ	5 00
— Ng -Hữu-Cảnh, vĩnh viễn hội viên	5 00
— Ng -Văn-Cưu, Trụ trì hội viên	5.00
— Nong Man-Thine, Tán trợ hội viên	3 00
— Vũ Duy-Lự Phó thư ký	1.00
— Đào Văn-Tấn, làng An-Dương Kiến-An	1.00
— Phạm-Văn-Kiểm làng Phong-câu, Kiến-An	1.00
Chư tăng học hạ ở chùa Vĩnh Phúc, Kiến-An	10 00
Bà Đỗ hữu Tiên, Trụ trì hội viên	1 00
Vô danh (đàn ông)	1.00
Vô danh (đàn bà)	0 80
Quyên tời hát tuồng ở chùa Vĩnh-Phúc	3.82
Tổng cộng :	67\$ 12

TẤM GƯƠNG NƯỚC NGOÀI

ĐÀN-GIỚI Ở TRUNG-HOÀ

Hội Phật-Giáo ở Trung-hoa thuộc huyện Tuy-viễn, do ông Lý-cảnh-Tuyền đề-xướng lên. Ông Lý là người trong quận, đồng thời với ông Diêm-tích-Sơn. Ông lại từng nhậm chức Quận-tể ở đây, tới khi tuổi già về hưu, ông tìm-tâm khảo-cứu Phật-học, và nhóm họp những nhà hào-trưởng ở quận ấy để chấn-hưng Phật-giáo, làm cho Phật-giáo ở xứ ấy chẳng bao lâu mà đã bành trướng khắp quận. Nhưng than ôi! ông vừa tỉnh giấc mộng hoàng lương, thời khúc nhạc vãng-sinh đã rước ông về nơi tịnh-độ. Cũng may mà còn có ông Lý-chính-Nhạc là học trò ông, lại đương làm quan Giám ở quận ấy, kế được chỉ ông mà duy-trì lấy hội Phật-giáo ấy. Mới rồi vị thuyên sư trụ-trì ở chùa Quán-Âm xứ ấy tên là Trạm-tịch hòa-thượng có cử hành đàn truyền giới Sa-di và giới Ưu-bà-tắc Ưu-bà-di. Kể từ khi Dân-quốc thành lập đến nay, việc mở đàn truyền giới ở chùa đó lần này là lần thứ hai. Mỗi một kỳ mở đàn truyền giới trong 51 ngày, mời toản những vị cao-tăng đến để làm thầy truyền giới. Kỳ này thỉnh được Ngài Lực-hoảng hòa-thượng và Ngài Nghiêm-hải hòa-thượng, mà chính hai vị hòa-thượng này đã bao năm chìm nổi trong bể hoạn, nay mới quy Phật pháp, thời chính là người muộn quả xuất gia, nhưng nhờ có tuệ-căn từ trước, nên xuất-gia chưa mấy mà cái công phu khảo-cứu tu luyện đã được đầy đủ, trong thuyên-gia đều công nhận là người siêu thượng ngộ-đạo, những khi hai hòa thượng khai kinh diễn giảng lắng tục lại nghe kể có hàng nghìn hàng vạn. Kỳ này hai Hòa-thượng nhận lời thỉnh đến truyền-giới ở chùa Quán-Âm

nhân Đản-giới này có hơn trăm người lại xin thụ-giới, trong số ấy chia ra làm ba bực: 1. Sa-di, 2. Sa-di-ni, 3. là gồm cả nam - giới nữ - giới ở tại - gia, hoặc thụ lam-quy, hoặc thụ ngũ giới, hoặc thụ giới Bồ-tát tại-gia, trước khi thụ giới, tăng, ni mỗi người được một tấm áo một cái bát, dùng với trong sách nói « Y bát chân truyền. » Những người cầu thụ giới phải làm lễ trong 51 ngày, mỗi ngày buổi sáng chia làm hai thời, một thời nghe diễn giảng ba tạng thánh-giáo để cho tâm địa khai thông, mới biết pháp-giới là hệ trọng. Ngay nào cũng như thế, đến trưa thụ ngộ xong rồi, đều phải vào nơi nhà tĩnh tập tọa-thiền để suy nghĩ đạo-pháp. Mà trong 51 ngày ấy, những vị hòa thượng truyền giới đều từ trưa đến tối không được ăn uống gì nữa, đó là theo đúng đức Phật Thích-ca khi xưa quá giờ ngộ không ăn, lấy phép ấy làm công phu khổ hạnh tu hành. thì giới-đức mới được tinh-tiến. Kề ra ngày xưa những người xin thụ giới trước phải khổ hạnh trong ba năm rồi sau mới được đản đàn thụ-giới. Ngày nay thay hạn 3 năm ra làm 51 ngày, Người làm thầy truyền-giới, n ười làm trò thụ-giới có theo được đúng như thế, thời mới được đầy đủ công đức giới vậy. Các người thụ-giới đã được truyền-thụ áo bát rồi, lại cấp cho mỗi người một tờ điệp để làm bằng tin cũng như là tờ giấy chứng chỉ của học sinh đã đỗ mà chính phủ ban cho bằng cấp. trong những người thụ giới ấy lại chọn mấy người tinh thông luật pháp, để ngày đêm thay đổi nhau kiểm điểm sự hành động của những người giới tử tu học kia, cho khỏi trái qui củ luật pháp.

Những vị Hòa-thượng làm thầy truyền-giới, trong 51 ngày ấy chỉ trừ những khi tắm gội, không được cởi áo cà-sa ra một lúc nào, việc ăn uống phải có hạn độ, một đêm chỉ được ngủ chừng 2 tiếng đồng hồ, còn thì phải tọa-thiền tụng kinh, hoặc lễ Phật niệm Phật. Mỗi ngày buổi sáng chia làm hai thời, buổi chiều chia làm bốn thời,

lễ bái hành đạo để cho thập phương tùy hi lễ bái. Ở chùa Quán-Âm này hai lần mở đàn thụ-giới, lễ nghi đều làm đúng như thế cả. Trong 51 ngày làm lễ truyền giới ấy những số liệu nhu phí không phải là ít, kỳ này vị Hòa thượng chủ chùa Quán-Âm trước khi định mở đàn truyền thụ giới đã đi khuyến-tập các giáo-hữu được hơn một nghìn đồng bạc mà nhu-phí trong kỳ lễ ấy hết một nghìn rưỡi.

Trong đàn giới này ông Triệu-đời-Văn là người đứng đầu trong hàng giới-tử, mà thụ-giới tại-gia Bồ-tát. Ngài Lýc-hoàng Hòa-thượng làm thầy truyền-giới cho ông Ngài Lýc-hoàng đã 68 tuổi, mà ông Triệu thời hơn 2 tuổi. Ngài Lýc-hoàng khi chưa xuất gia là học trò ông Triệu Kê bên Nho thời ông Triệu là thầy Ngài Lýc-Hoàng. Kể bên Phật thời Ngài Lýc-Hoàng lại là thầy ông Triệu, như thế mà ông Triệu suốt đời chỉ thành chí tin sùng mộ Ngài Lýc-Hoàng, như thế chẳng cũng là một sự thú vị lắm thay!

Lại trong đàn giới này có một chú tiểu mới hơn mười tuổi mà cũng theo được đúng như qui tắc trong đàn, chịu đựng giới pháp, thực là tinh tiến lạ thường, ai trông thấy cũng phải tâm-phục phép Phật nhiệm mầu, hề có lòng thanh thời được nhớ sắc thân thông già-hộ, tiến lên cõi cao-thâm một cách dễ dàng đến như thế.

(Trích ở báo Hoa-Tự)

LỜI BÀN GÓP

Khi Phật sắp tịch, các đệ-tử có hỏi rằng: « Phật còn chúng con thời Phật làm thầy, Phật viên-tịch rồi chúng con biết thờ ai làm thầy? » Phật dạy rằng: « Ta tịch rồi các người phải thờ những điều giới-luật của ta làm thầy. . . Những phép tu-hành phía trên vana-chấp chio là chán-tâm, ta đã nói đủ cả rồi, các người cứ thế mà theo mà tâm chio đúng, ấy là pháp-thiền của ta vẫn còn ở đời mãi mãi vậy. » Xem thế đủ biết tu hành cốt nài

giới-luật, giới-luật có tinh-nghiêm, thời trí mới sáng, sức mới khoẻ, mới mong theo dõi cái đạo vô-thượng ấy được. Ngài Ưu ba Ly là một vị đệ-tử trí giới như nhất của Phật có nói rằng : Ta vì bắt buộc thân ta, nên thân ta được tự tại ; rồi ta lại bắt buộc tâm ta, mà tâm ta cũng được tự-tại nốt ». Cứ hai câu ấy mà suy cho kỹ, thì giới-luật chính là cái khuôn vàng thước ngọc cho kẻ tu hành, mà bắt đầu mới vào phải theo giới-tướng để giữ thân đã, rồi sau mới theo giới-pháp mà giữ tâm. Thực là một phép dịch đáng không thể di-dịch được nữa. Chính vì lý ấy nên các Tổ sau mới chế ra đàn giới, để cho kẻ mới tu hành thấy rõ giới-tướng mà ngộ đến giới-pháp. Vậy mới biết đàn giới đối với người tu quan hệ biết chừng nào.

Trong chốn thuyền-làm nước ta hiện nay vẫn còn giữ được khuôn phép đàn giới. Nhưng lễ nghi phần nhiều đơn sơ lắm, không có cái gì là nghiêm-mật ; Ông thầy truyền giới, học trò thụ giới phần nhiều có ý cầu thả, làm việc như chiếu lệ cả, không có một chút tinh thần gì, thực là một sự đáng buồn.

Nhân xem báo Tàu thấy đàn giới của người ta nghiêm mật như thế, thực đang lam gương sáng cho ta soi chung, cho nên tôi vội dịch ra để công đồng làm, mong rằng các vị đại-dức trong thuyền-làm ta lưu tâm mà chấn-chỉnh lại cho, thời có ích cho hậu-cón không phải là ít vậy.

Sa-môn TỖ-LIÊN

GIẢI THẼM NGHĨA CHO BÀI KỆ SỐ 14 ĐÃ
DỊCH Ở TRUYỆN HƯƠNG-HẢI THIÊN-SƯ
Đuốc - Tuệ số 42

Vì liếp được hai bức thư của hai vị độc-giả Đuốc-Tuệ đều lấy làm chưa ưng ý với bài kệ số 14 đã dịch ở truyện Hương-hải Thiên-sư, đăng trong Đuốc-Tuệ số 42, nên tôi viết bài này.

Một bức thư của ông Phùng văn Tập Hanoi, ông hỏi :
« Nát bản sinh tử thì không hoa » mà dịch là : « Nát bản
chời cũng chuyện lơ mơ » thì ra thuyết Nát bản của Phật
đó là thuyết hoang đường hay sao ?

Một bức của ông Nguyễn ngọc Trác, Nam xang, Hanam,
ông tỏ ý rất hoan hỉ về việc tìm tôi, diễn dịch kinh điển,
như trong báo Đuốc Tuệ của hội Phật Giáo. Ông nói :
« Tức như câu chuyện Hương hải Thiên sư mà vị nào đã
sợ lòng vì kẻ học đạo mà diễn dịch đây, từ khi tôi được
đọc truyện ấy đến nay, tôi lấy làm hâm mộ và thỏa
chích lắm, chả khác nào như người đói được ăn, người
khát được uống vậy. »

Duy về bài kệ số 14 thì ông cho là dịch « sai tôn chỉ
của Thiên sư. »

Thấy hai Ngài đều có lòng sốt sắng về đạo học, để làm
nhận kỹ cho những chỗ nghĩa lý vi diệu như thế, dịch giả
rất lấy làm cảm tạ xin giải rõ lại nghĩa bài kệ số 14 đã
dịch ấy để hai Ngài tương, cho cái chỗ của dịch giả dụng
tông tra cứu để dịch cho hiểu cái nghĩa chính của bài kệ
nguyên ra.

Bài kệ nguyên tác bằng hán văn của Hương hải Thiên sư
theo với số 14 của bài kệ dịch quốc văn ấy, vốn có 8 câu,
nhưng theo bản sao của dịch giả thì 4 câu trên vừa mất
vừa viết lầm, chỉ còn có 4 câu dưới là rõ nghĩa mà thôi,
vì phải trích lấy 4 câu ở dưới bài mà dịch.

斷除煩惱重增病. 超超真如總是邪.
隨順羣緣無阻礙. 涅槃生死是空花.

Suốt các bài kệ của Hương hải Thiên sư mà dịch giả đã
dịch, ý thâm nghĩa mới đã cố nhiên, lại không bài nào có
đề mục, mà mỗi bài đều tỏ về một nghĩa. Vậy dịch mỗi
bài, trước hết phải định cho biết bài ấy ý tác giả tỏ về nghĩa
gì thì dịch mới không sai lạc tinh thần của nguyên tác được.

Như bài kệ hán văn nguyên tác này, xét kỹ ý nghĩa chính

là tác giả phá cái mê trấp về nghĩa « Nát bản sinh tử » của phái Tiểu-thặng, đề đề tỉnh cho học trò mình đó. Thế nào là phá cái mê trấp về nghĩa « Nát-bản sinh-tử » ?

Nguyên vì « Nát-bản - nirvana » trong đạo Phật là cái nghĩa chỉ về sự cứu-cánh của cuộc tu chứng. Chính nghĩa của nó là « diệt 滅 » nghĩa là một cái cõi hoàn toàn vắng lặng diệt tất hết mọi phiền-não, không còn chướng ngại chút gì mà hằng vui thú. Tức cũng nghĩa là chết vậy. Nhưng Đại-thặng với Tiểu-thặng, mỗi phái nhận nghĩa tu chứng về Nát-bản lại mỗi khác nhau. Sách Pháp-hoà huyền luận nói : « Tiểu-thặng chỉ nát-bản, diệt sinh-tử nhi nát-bản giả, Đại-thặng chỉ nát-bản, sinh-tử bản lai nát-bản giả (1) - Nghĩa nát-bản của phái Tiểu-thặng là tự diệt tất sự sinh-tử của mình đi mà tới nát-bản, nghĩa nát-bản của phái Đại-thặng là theo sinh tử tự nhiên của mình mà tới cõi nát-bản ».

Đại-thặng vì cho nát-bản là cõi tự-chứng ở tinh-thần, nên phép tu cứ theo lẽ sinh-ử tự nhiên, chỉ cố: sao cho Trí với Bi gồm đủ, Phúc với Tuệ đều kiêm, không cầu nát-bản mà nát-bản tự chứng thấy. Còn Tiểu-thặng thì lại cho nát-bản là cõi có thực, nên phép tu chỉ lo diệt tất sinh tử, chẳng chăm Phúc tuệ, cái gì cũng nói cách « liễu » rồi, bỏ hết cuộc đời, giảm hết sự sống, để cầu chóng tới cõi nát-bản, nhưng nát-bản chưa thấy tới mà cách vị kỳ tự diệt càng thêm tội lỗi.

Cái tệ mê-trấp về nát-bản của Tiểu-thặng như thế, có đã lâu đời. Tò Mã-minh làm sách Đại-thặng khởi tín cốt phá cái mê-trấp ấy. Ngài nói : « Nội-thặng Tiểu thặng cầu Nát bản cánh tà vọng. — (Vọng cầu Nát bản) ». Sách Trí độ luận 31 cũng nói : « Nhị-thặng cố trấp cho sinh-tử là đáng chán, Nát-bản là đáng mừng. (Nhị-thặng cố-trấp sinh-tử vi khả

— (1) Những lời diễn cổ và đạo lý như đây cần đặt thêm chữ Hán để đối chiếu, nhưng vì nhà in Đuốc-Tuệ của bản báo còn đang chỉnh đốn, xin đọc giả lượng cho.

ym. nát-bàn vi khả hân) ». Cõi đó thì biết cái tệ mê-trấp về nát-hàn là đáng phá trừ Bởi vậy Hương-hải Thiên-Sư muốn phá trừ lối tu chỉ mê-trấp về nát-bàn ấy mà làm bài kệ này. Cho nên trong 4 câu kệ này, câu nào cũng phá cái nghĩa nát-bàn của Tiểu-thặng cả.

1. — Đoạn trừ phiền-não trùng tăng bệnh. — Là Thiên Sư nói : Không tu phúc-tuệ mà chỉ muốn đoạn-trừ phiền-não để chóng tới nát-bàn, thì dù có dứt dứt được cái phiền não nọ, nhưng nó lại tăng thêm cái bệnh khác ra. Như cho ăn là phiền-não mà dứt sự ăn đi thì nó lại là người đi mà không tu học nữa.

2. — Siêu khởi chân như tổng thị tà. — Là Thiên-sư nói : Chân như đủ ba đức mới thành nát - bàn, thế mà kẻ nào muốn thoát khỏi ra ngoài chân-như để cầu nát-bàn thì kẻ ấy là tà vọng.

3. — Tùy thuận chúng duyên vô trở ngại. — Là Thiên-Sư nói : muốn chứng nát-bàn chỉ có một cách là cứ tùy thuận mọi cái duyên sinh-tử bản-lai mà tu là không trở ngại. Không trở ngại là nát bàn.

4. — Nát bàn sinh tử thị không hoa. — Là Thiên Sư nói : Phải biết sự nát bàn sinh tử chỉ là một cái không hoa. Không hoa là cái hoa do mắt hoa ra mà thấy nó ở trong không (tức bệnh hoa mắt) chứ không có hoa thực. Vậy cứ tranh luận về câu chuyện nát bàn mà thôi, không lo tu đức tuệ, chẳng cũng là câu chuyện lơ mơ du.

Định nghĩa như thế nên tôi dịch.

1. - Phiền não dứt rồi thêm bệnh khác,

2. - Chân như ai thoát khỏi bao giờ,

3. - Chỉ tùy duyên là không trở ngại,

4. - Nát bàn thôi cũng chuyện lơ-mơ,

Trước tôi cũng định dịch đúng nghĩa đen từng chữ nhưng lời quê mà nghĩa không rõ, nên mới phải dịch lấy cái ý ra như thế. Còn Nguyễn Cư Sĩ thì ông muốn dịch lại 4 câu ấy như sau này :

Đoạn trừ phiền não càng thêm bệnh,
Thoát khỏi chân-như hết thấy tà,
Tùy thuận mọi duyên không trở ngại,
Nát-bản sống chết cũng không hoa.

Vậy xin lục đấng đê các Ngài độc giả tùy ý lựa chọn cho
rộng.

Đồ-Nam-Tử

VĂN-XƯƠNG ĐỂ QUÂN ÂM-CHẤT VĂN DIỄN CA

Mấy lời Văn-Xương Đê-quân,
Một thiên « Âm-chất » dạy dân chu tượng.
« Vu công xét ngục kỹ càng,
Truyền đời con cháu, môn-đường hiền vinh.
Đâu-quân chần tể cùng-đinh,
Năm con, như thê năm cánh quế tươi.
Làm bè cứu kiến khỏi trôi,
Tống-giao thi đỗ khoa khỏi tiếng đồn.
Rần hai-đầu, thấy liền chôn,
Tón-ngao làm tướng, gia-món rõ ràng.
Phúc điền muốn được mở mang,
Cốt nhờ tám-địa thiện-lượng thế nào.
Mở duren, phương-tiện bao nhiêu,
Âm công giũ dựng càng nhiều càng hay.
Lợi dân, lợi vật hằng ngày.
Tu hành, tu phúc, trong tay chớ rời.
Thần ngay, hành-sóa thay trời,
Tư-lượng dễ bực, thương người cứu dân,
Một lòng trun, chủ, hiếu thân,
Kính anh, tin bạn, muốn phần thảo ngay.

Phụng thờ Tiên-thần xưa nay,
Niệm kinh bài Phật, ngày ngày chớ lơ.
Tứ-Ân báo đáp cho vừa,
Mẹ, cha, đến nước, Phật đà sư-lớn.
Phật cùng Lão Khổng hai môn,
Quảng sinh tam-giáo bảo tồn phép hay.
Cứu người cấp - nạn chẳng may,
Xem như con cá nặng phoi giữa đồng.
Cứu người nguy hiểm khôn cùng,
Xem như con sẻ mắc vòng lưới treo.
Thấy người có-quả nên yêu,
Người già nên trọng, người nghèo nên thương.
Áo cơm giúp kẻ tai-ương.
Sáng-hòm giúp kẻ chết đường khó thân.
Nhà giàu giúp đỡ thân-nhân.
Hoaag niên, giúp đỡ hương-lân của mnh.
Cần lương, cốt phải công bình.
Cớ nên vào trọng, ra kính, đối lư.
Tội-dối xử cách nhán-từ.
Cớ nên khể trách cho vừa bụng ta.
Kính-văn ăn-tạo hằng-hà.
Dựng nên tự-quán, lập ra chùa-chiền.
Thuốc-men cứu kẻ tật-nguyên,
Trà-thương giúp kẻ khát phiến mỗi khi.
Buồng chim thả cá nhiều bề,
Trí-trai, giới-sát, thường ghi vào lòng.
Bước chân chớ dẫm cón-trùng,
Lửa kia chớ đốt trong vòng rừng hoang.
Thắp đèn giúp kẻ đi đường.

Dưa thuyền, giúp kẻ qua-giang đợi đò.

Chớ đem lưới bắt vac cò,

Chớ đem thuốc giết cá của từng bầy

Chớ nên làm thịt trâu cày,

Chớ đem giấy chửi bỏ vầy khắp nơi.

Chớ mưu tai-sản của ai,

Chớ nên ghen ghét những người tài-hoa.

Chớ dâm phụ-nữ người ta,

Chớ xui kiện cáo điều toa hại người.

Chớ tranh danh lợi của người,

Chớ làm ly dị lứa đôi sắt-cầm.

Chớ óm thù oán vào tâm,

Cho người cốt-nhục tình-thắm phải lìa.

Chớ tham tiền-lợi lý-ty.

Cho người phụ tử phàn-ly đoan-tình.

Oai quyền chớ kiếp dân lành,

Phú-hào chớ để cùng-dinh đói-ngheò.

Thiện-nhân, ta phải tìm theo,

Đề nhờ cảm hóa nhiều đều cho ta.

Ác-nhân, ta phải lánh xa,

Đề phòng tại nạn xảy ra bất kỳ.

Đừng nên nói xấu ai kia,

Cũng đừng khêu-thị, tâm-phi với đời.

Bên đường quét vên chớng gai,

Giữa đường trừ kẻ những loài tro-phân.

Đắp đường để tiện hành-nhân,

Làm cầu để tiện* muốn-dân đi về,

Dạy người huấn dụ nhiều bề,

Thành nhân chỉ mỹ quyền xi chẳng nài.

Việc làm nương lầy lẽ trời,
Nói phở phải thuận lòng người chớ sai.
Thánh thần như ở trên vai,
Dù trong âm-thất có người chứng chỉ.
Bao nhiêu ác-nghiệp bỏ đi,
Bao nhiêu thiện-đạo thường khi-phụng hành.
Sẽ không tai nạn đến mình,
Giúp lành sẽ có cát-linh hộ già.
Báo gần báo tại đời ta,
Báo xa để lại một nhà cháu con,
Thiên-tướng, bách-phước thường tồn,
Thấy nhờ âm-đức dập dồn nước lên.

Dịch - giả :

Tâm-Phương cư-sĩ: Trần-mạnh-Đàn

Bài chúc từ nghi cho ban Đông-Âu
Sơn-tây lên Đông Sàng

đọc ngày 12 tháng 8 ta
ngày thành lập chi hội Sùng Nghiêm

Chúng con Đông-âu chị em,
Lên mừng hội Phật Sùng - Nghiêm khánh-
thành!

Mấy nhờ kinh chúc hoan-nghinh,
Các Quan Phúc, lộc (1) để dành về sau.
Hội càng Thịnh (2) vượng dài lâu,

CHÚ THÍCH :

- (1) Nguyên tên huyện là Phúc-Lộc nay đổi là Phúc-Thọ.
(2) Tổng Cam Thịnh.

Mira Cam rắc hạt (1) cỏ rầu lại xanh.

Rời ra công việc tiến-hành,

Đội ơn Giáo-Chủ siêu-sinh muôn đời.

Hào quang sáng khắp mọi nơi.

Xa thời cũng thấy, gần thời cũng hay.

Dám xin Quý-chức vùng đây.

Rủ nhau vào Hội cho ngày càng đông. (2)

Sẵn sàng (3) phong cảnh Đoài (4) trông,

Lạ quen Giáp (5) mãi sau cùng tương thân.

Kiếp này tu lấy thiện nhân,

Kiếp sau thiện-quả có phần hưởng chung.

Chánh Thư - ký

chi hội Phật - Giáo tỉnh Sơn - Tây

CÁT - VẤN - LAM soạn

Phương châm tiền hành sự
chân hưng Phật-học

Bài diễn văn của ông Đào - thiện - Luận diễn tại
chùa hội-quán Thái-bình

Thưa các Ngài,

Từ ngày chi hội Phật Giáo Thái Bình ta thành lập, tôi được cái hân hạnh cử làm Đại biểu, kể đã hơn một năm nay, tôi chưa có dịp nào lên hầu truyện các ngài, vì chính

(1) Rắc hạt : nguyên chữ 葛 (hạt) trên ++ thảo đầu là chữ 葛 (cát). Ý nói cụ Phủ Cát đại nhân có công sáng lập chi hội.

(2) Tên làng Đông-Sàng và Đông-Phủ.

(3) và (4) Xưa gọi tỉnh Sơn là tỉnh Đoài.

(5) Làng Đoài-Giáp là Quý-quán Cụ Lớn Phủ Cát-đại-nhân.

tôi đây không phải là nhà học Phật hay là nhà khảo-cứu cho nên công việc lên diễn đàn từ trước đến giờ, đề, nhường các nhà tư sỹ, hoặc đề mời các ngài có lòng pháp thí phát tâm giúp cho hội, không phải là tôi có ý suy lụy mà từ nan đâu.

Nay tôi vì cái nhiệm vụ bắt buộc phải lên đây, đề hầu truyền các ngài, nhưng xin bạch trước đề các ngài biết cho rằng : bài tôi sẽ đọc đây không phải là một bài khảo về đạo học huyền vi hay nghiên cứu về kinh điển xa xôi gì đâu, tôi chỉ muốn cung các ngài bàn về cái vấn đề mà chúng ta là hội viên Phật học hội phải cần giải quyết, tức là câu truyện nói về « Phương châm tiên hành sự chấn hưng Phật học ngày nay ».

Thư các Ngài,

Về tôn chỉ của đạo Phật và mục-đích của hội ta, từ trước đến giờ các nhà khảo-cứu lẫn-lượt đảng-dân đã nhiều bài nói rất tường-tận, tôi không cần phải nói thêm nữa.

Nay tôi chỉ xin nói đề các ngài rõ ràng : đạo Phật ở xứ ta cần phải chấn-hưng và chấn-hưng nên làm như thế nào.

Đạo Phật ở nước Tàu truyền vào nước ta từ đời Hán-Minh-Đế, đến nay đã non hai nghìn năm, giáo lý củ đạo Phật đã in sâu vào óc người mình không kém gì Khổng-giáo. Về triều Lý và triều Trần thế-lực của Phật Giáo rất mạnh, mạnh cho đến nỗi có ảnh hưởng đến cả chính trị, có quan hệ đến cả quốc tục dân phong. Trong hai, ba thế kỷ gần đây, Nho giáo thịnh hành, nên đạo Phật có phần suy thoái, không được bành trướng như xưa. Tuy vậy trong các chốn thôn quê, lòng tin ngưỡng của nhân dân vẫn còn đậm thắm, xem như những ngày tư, rằm, mồng một, các nơi chùa cảnh vẫn thấy thập phương chiêm ngưỡng, tón sùng, các công việc tô tượng, đúc chuông, nhân dân vẫn

sấn lòng lạc tâm đề cúng ; đối trước cửa tam-bảo, dù che những kẻ đại nghịch, bất-đạo, cũng còn phải giữ gìn đôi chút lương-tâm ; những tiếng cầu giới khấn Phật, bát-nhã từ-bi, vẫn thấy phát ra ở cửa miệng những kẻ biết ăn-năn hối tội mà mong giới Phật phù-hộ độ trì, đủ biết rằng cái ảnh hưởng của Phật Giáo vẫn còn có quan hệ mật thiết với cái nền luân lý của ta.

Hệ nầy Nho-giáo đã suy-đổi, cái nền luân-ly cũ cơ hồ đã bị lung lay, những câu tam - cương, ngũ - thường đã không đủ làm cái khuôn mẫu để ràng buộc lòng người, mà nền luân-ly tân-thời lại không phải là món ăn thích dụng để nuôi những trí - thức thông-thường của những hạng người thôn-quê, chậm bễ tiến-hóa. Vậy mà muốn duy trì lấy nền luân-ly cho vững-vàng để gây lấy hạnh-phúc yên-lạc, hòa-bình cho xã-hội, không nhờ Phật-giáo thì còn nương dựa vào đâu, cho nên Phật-giáo chấn-hưng ngày nay rất là thích-hợp,

Vả lại Phật-giáo vốn là một tôn-giáo rất hay, nhưng vì trải qua mấy trăm năm suy-lạc, tới nay chỉ h-pháp cái bóng minh, người tu-ngưỡng hầu hết sai đường lạc-lối như đi trong đám sương mù, nếu không chấn-chỉnh lại để hoằng tuyên giáo-pháp, sợ rồi cái họa mê-tin dần dần lan rộng mãi ra, rất có hại cho nhân-tâm thế-đạo, đó lại là một lẽ cần phải chấn-hưng,

Vậy nay sự chấn-hưng Phật-Giáo ta phải làm theo phương châm thế nào cho chóng được thành hiệu ? Trước hết ta phải nên biết cái khuyết-điểm của Phật-giáo hiện thời, thì mới có thể tìm phương mà chấn chỉnh được. Phật-giáo hiện-thời sở dĩ không được thịnh-hành là vì có những khuyết-điểm sau này :

1° Kém về sự học.

2° Thiếu cơ quan truyền bá.

Nay muốn chấn-hưng cho chóng được thành hiệu, thiết-tưởng có hai phương-pháp sau này :

1° Nâng cao trình-độ của tăng-già.

2° Chỉ-đạo dẫn lại cơ-quan truyền-bá.

Trình-bộ tăng-già có cao thì mới xiển-dương được chính pháp mà làm tiêu-biểu cho người ta noi theo. Con đường chính-lâm có rõ-rệt thì người theo mới khỏi sai-bướng lạc đường, mà đạo-pháp ngày thêm long thịnh được.

Ngày xưa khi đức Phật-tổ diệt-độ vào Nát-bàn, ngài có di-ngôn cho các đồ-đệ rằng :

« Các người phải nên chuyên cần tinh tiến sớm cầu đạo giải-thoát, đem cái sức sáng láng của trí-luệ mà diệt mọi sự si-ám ».

Phật lai dạy rằng : « Người mà tinh-tiến thì không việc gì khó cả ». Các vị Tỷ-khiêu thời bấy giờ, ai nấy đều biết chuyên cần tinh-tiến tuân theo pháp-giới, gia công tu học cho nên mới truyền bá được Phật pháp rộng khắp nơi nơi; ấy là cái thời-kỳ chính-pháp mà ta thường khao-khát ước ao được một ngày trông thấy.

Đời mạt-pháp vì sao mà suy-vi ? Tà-lưu pha lộn là bởi vì chính-pháp không minh, chính pháp không minh là trách-nhiệm ở người tuyên dương Phật-pháp ; vậy trong bọn tăng già không thể từ trách-nhiệm được.

Nay muốn chấn-hưng nền đạo-pháp, trước hết ta phải nâng cao trình-độ của tăng-già.

Muốn nâng cao trình-độ của tăng-già, trước hết phải chỉnh-đốn về sự học.

Sự học của tăng-già ta hiện nay không phải là không có. Cứ đến mùa hè thì các nơi cũng đều có trường hạ, nhưng mà thì giờ học không được bao lâu, trong một năm chỉ có ba tháng, trong ba tháng ấy lại còn trừ bao nhiêu ngày trai, ngày tuần, trong một ngày lại còn ba khóa lễ, thì ra trong cái thời-gian « cửu tuần cấm-túc » ấy, các tăng-già chỉ bận về sự hội-họp lễ bái là đủ hết thì giờ, đa dĩ nhiên vị lại còn bận việc chùa riêng, nay khất mai nghĩ đề

lo về sự lương đến ăn học, thành ra cái thì giờ học không được bao nhiêu; chỉ trừ ra những vị nào không bị bó buộc vì hoàn-cảnh, lại có tư chất thông minh thì mới tư lự được ít nhiều, còn thì chẳng qua cũng là học cho có hình thức đó mà thôi.

Kìa xem như các nước Âu, Mỹ, về tôn-giáo của người ta, sự học rất là chú-trọng, không những đặt trường chuyên-môn, mà cả đến những khoa-học phổ-thông, văn-tự, ngữ-ngôn của ngoại quốc cũng đều giảng dạy, cho nên giáo đồ của người ta, không những giáo lý tinh thông, mà cách giảng diễn cũng thạo, không những truyền bá ở trong nước, mà khuyếch trương thế lực ra khắp cả hoàn cầu, ấy cũng là nhờ ở sự học.

Như trên đã nói: Phật giáo nước ta sở dĩ không thịnh hành là vì sự học suy kém, vậy chấn chỉnh sự học là cái bước đầu mà ta phải tiến hành trong buổi chấn hưng Phật học này.

Về sự học, tôi có một thiển ý như sau này :

Toàn xứ ta phải có nền Phật học thống nhất, đặt ra các trường (tiểu học, trung học, đại học) để đào tạo lấy nhân tài, mỗi một địa phương phủ hay huyện, đặt một trường tiểu học dạy những học sinh từ 10 tuổi đến 15 tuổi, về các môn học phổ-thông bằng quốc-văn. Mỗi tỉnh đặt một trường trung-học, dạy những học-sinh từ 16 đến 21 tuổi, ở các trường tiểu-học lên. Khi đã tốt nghiệp ở trường Trung-học rồi mới lên trường Đại-học. Trường Đại-học chỉ đặt ở những nơi thủ-đô trong ba kỳ như: Hanoi, Huế, Saigon. Hiện nay ở Huế đã có một trường Đại-học.

Tôi xin lược thuật ra đây cái chương-trình Phật-học do báo Viên-Âm dự-thảo để các ngài nghe: chương-trình từ tiểu-học đến đại-học 15 năm chia ra như sau này :

Năm đầu; học Quốc-ngữ, hai buổi công phu.

Năm thứ hai: Sự tích đức Phật Thích - Ca, bốn phép tính, Phật-học giáo-khoa-thư.

Năm thứ * ba : Sa-di luật, Vô lượng thọ kinh, Địa-tạng kinh, Thủy-sám pháp,

Năm thứ tư : Sa-di luật giải, Thập lục quán kinh.

Năm thứ năm : Phật thuyết A-di-đà, Kinh số, Lục tổ bảo đàn kinh.

Học trò học đủ năm năm này được thụ giới Sa di.

Năm thứ sáu : Kim cương kinh trực số, Tâm kinh chú giải, Duy thức phương tiện đàm, Phật thức quy củ trang số.

Năm thứ bảy : Thủ lăng nghiêm kinh. Viên-giác kinh, Nhân minh luận.

Năm thứ tám : Lăng già kinh, Đại thừa chỉ tín luận. Đại thừa chỉ quán luận.

Năm thứ chín : Thành duy thức luận, Diệu pháp liên hoa kinh, Phạm võng kinh.

Năm thứ mười ; Đại bát Niết bàn kinh, tứ phần luật.

Học trò học đủ 5 năm sau này, thi đậu tốt nghiệp thì được thụ giới tỷ kheo.

Năm thứ 11 : Lăng nghiêm trực chỉ, Viên giác kinh lược số, Duy ma cật kinh số, Tam luận.

Năm thứ 12 : Lăng già tâm ấn số, Giải thâm mật kinh, Du già sư địa luận.

Năm thứ 13 : Pháp hoa huyền nghĩa, Pháp hoa văn cú, Ma ha chỉ quán.

Năm thứ 14 : Hoa nghiêm luận, Hóa nghiêm số sao.

Năm thứ 15 : Đại trí độ luận, Tôn cảnh lục, Chỉ nguyệt lục, Hải triều âm văn khố.

Trong 15 năm ở trường, học trò điều phải giữ giới luật và thanh-quy rất nghiêm chỉnh ; người học trò nào phạm trọng giới phải trục xuất liền.

Khi học đủ 15 năm rồi, các người du học cũng nên đi du phương một vài năm đặng tham học cho cùng những

chỗ huyền vi của Phật pháp.

Đây nói 15 năm, nhưng cái năm này không phải cái năm học của nhà chùa ngày trước, mỗi năm chỉ học có 3 tháng hạ mà thôi. Trong 15 năm này, phải dài mãi thiết tha, qua năm ấy đến tháng khác, ngày ngày phải có cái thì giờ nhất định, trường học tổ chức theo lối mới; đã là người học sinh thì chỉ chuyên việc học, không còn phải bận gì đến những việc khác nữa, thì mới mong có cơ tấn bộ được.

Còn về sự phí tổn về việc lập trường thì quy liệu trường cũng dễ. Về ban Tề học: thì giảm ba chùa có thể tổ chức chung một trường. Học trò đi học gần gần thì không phải lương đốn phí phạm là mấy. Thầy dạy ban ấy thì một vị sư ông đã tham học trong khoảng 10 năm có thể kham được. Duy chỉ có trường Trung học và Đại-học là phải tổ chức một cách hẳn hoi. Trường sở phải có nơi nhất định, cao ráo, rộng rãi, phải có đủ khí cụ dùng về việc học. Thầy dạy phải là người đạo cao đức trọng, phải học đủ ba môn, pháp tìb, pháp tướng và tình độ. Học trò phải là những người đã qua 5 năm tiểu học.

Về sự chi phí thì một phần do hội cấp đở, một phần do các sơn môn tự trụ liệu lấy. Hiện nay nghe nói các sơn môn đều có công bản đề dành, sự đó rất tốt; mỗi sơn môn nên trụ liệu lấy một ít để cấp dưỡng cho những học sinh tuấn tú, xét thực có thể thành tài được, và cùng vào các khoản học phí. Mỗi sơn môn gia tâm một ít thì lo gì cái nền học vẫn không được vững vàng.

Đến đây tôi khuyên các ngài trong lãng giới nên gia công mà gắng bước đi, các ngài mà chần hững được sự học cho được thịn đạt như xưa, không những về vàng riêng cho các ngài, về vàng cho lịch-sử tôn - giáo mà về vàng cho cả toàn thể quốc-dân, những người đã phát tâm hoan-hỉ mà cõ-võ cho sự chần hững này.

Nhưng mà xin thưa các ngài, sự học chẳng tiến thì lui, tiến hay lui ở một bước này, các ngài phải quả quyết.

phải bằng lái, phải tự mình phấn khởi, không cần ý lại vào cái sức ngoài mới được.

Đạo pháp ngày nay qua một thời kỳ truy lạc như cái xe lệt mảy g.ữ, đường vẫn là phải cầu có người ở ngoài đùn đẩy để giúp sức lên, nhưng phần cốt yếu nhất là người ở trong xe phải biết chũa máy cho tỉnh, cầm lái cho giỏi, thì xe mới có thể tiến lên được. Nếu ngoài thì kẻ đùn, người đẩy mà trong xe thì máy hỏng đầu khau, người cầm lái không hết sức thì cái sức ngoài hộ cũng không làm gì nổi được.

Vậy khuyên các ngài, sự học là cần, các ngài chớ nên sao nhãng.

Cầu như toan thể hội-viên ta, ta cũng nên chú trọng về sự chấn hưng đạo học làm đầu. Nếu hội ta mà có cần sửa sang tạo tác việc gì thì tôi thiết tưởng đầu tiên nên đề ý đến việc lập Phật học đường là trước nhất; nếu tinh thần không phấn khởi thì tuy có cái hình thức rực rỡ đến đâu nữa cũng chẳng làm gì.

Vậy đạo tạo lấy nhân tài cho thành những tay pháp thì là việc cần thứ nhất của hội Phật Giáo ta ngày nay.

(còn nữa)

CUỘC ĐI GIẢNG Ở TIÊN-HƯNG

Do chi hội Phật-Giáo phủ Tiên-hưng có lời thỉnh, hội Trung ương Hanoi bèn cử người về giảng diễn. Bộ Tổng thì cử Sư ông Tố liên, bộ Cư sĩ thì cử tôi. 9 giờ sáng ngày rằm tháng 7 (1936), chúng tôi đi ô-tô về Thái-bình, 12 giờ «bắt ngõ» ở nhà ông Đào thiện Luận chánh Đại lý chi hội Phật giáo tỉnh ấy. Thụ trai xong, Ông Đào lại cho chúng tôi xem trước bài diễn giảng của ông giảng ở chi Đại-lý Thái-bình tối hôm ấy là lễ Trung-nguyên, giờ bài ra xem thì ra bài không nói gì về nghĩa « Vong nhân xá tội », mà toàn nói

về vấn-đề tăng-học. Bài đại khái nói : « Vì nhân-ám thế đạo mà ta chấn-hưng Phật-Giáo, muốn chấn-hưng Phật-giáo trước phải chấn-hưng tăng-học, vì tăng mới chính là người tuyên-dương đạo Phật. Muốn cho cái học của Tăng hoàn bị thì trong nước phải có đủ ba thứ trường. Trường tiểu-học ở các phủ huyện, trường trung-học ở các tỉnh lỵ, trường đại-học ở các đô-thành như Hanoi, Huế, Saigon. Tôi phục ỳ-kiến ấy là rất phải : Đạo Phật là đạo cứu thế, cứu cả tâm-hồn và thể-xác cho chúng-sinh. Thế mà người chuyên gánh cái trách-nhiệm cứu thế của đạo Phật, không đủ tài đức, thì làm sao nổi. Vả đạo Phật lai chính là đạo phá cái ác tập giai cấp của cựu giáo, là đạo bài trừ sự mê-tin của thế tục. Vậy nếu Phật học mà rạn vỡ được tức là một hủi thuốc hay cấp cứu để tẩy trừ những thói bủ bại cho đời đó. Ông Đào thực đã hiểu tới nơi cội gốc của việc chấn hưng đạo Phật.

3 giờ chiều, chúng tôi lại ra đi ô tô về phủ Tiên Hưng. Phủ Tiên-hưng kiêm lý huyện Thần Khê Thần Khê liền với huyện Duyên-hà là quê Quế đường Lê quý Đôn Tiên sinh, Tiên sinh là một nhà đại nho trong đạo Khổng mà lại là một đại cư sĩ trong đạo Phật, Tiên sinh đã từng chú giải kinh Kim cương bằng chữ Nôm, lại trong sách K ến văn tiều-lực về Mục Thiền-giật. Tiên-sinh khảo về giác-lý đạo Phật, về tiếng Phạm và về Cao-tăng nước ta, rất tinh và rộng, nay nan việc hội Phật-Giáo mà chúng tôi được về thăm nơi quê hương của một nhà danh hiền bấy lâu cảnh ngộ, thực là may lắm. 5 giờ chiều về đến phủ Tiên-hưng, xe vừa đỗ đã thấy quan Huấn Nguyễn kinh Chu là Chánh đại lý và ông Quán lý chỉ nội Phật giáo Tiên hưng ra đón. Cụ Chánh đại lý và ông Quán lý đưa chúng tôi về nhà học của Cụ Chánh đại lý nghỉ ngơi, dọn các ngài đưa chúng tôi ra thăm chùa hội quán của chi hội. Nhân dạo qua xem phong cảnh một vùng. Phủ nha Tiên hưng ngày nay cải theo lối kiến trúc mới, mà vẫn đóng ở nơi cổ thành. Xem di chỉ cổ thành còn dấu hào sáu lũy lớn, biết Tiên hưng

là một hạt thịnh vượng từ xưa. Học nhà Quan Huấn cũng ở trong thành về cửa hữu, và cũng là nơi nền cũ học-nhà quan Giáo Thụ ngày xưa, hai chữ học nhà cổ với cái cổng cổ cao lớn với lối rêu phong đứng sừng sững trước một cái sân quần khả rộng của học trò, để biểu lộ cái trang thái mới cũ đang bán giao. Trước phủ lý, phố xá đông đúc, chợ búa vui vẻ. Ngoài phố đi ra những cánh đồng lúa quanh co bao bọc lấy những cái làng mạc ở chi chít với nhau. Tuy đang lúc kinh tế khó khăn này mà xem vườn nhà chính đồn cùng nhân dân hoạt động, đủ thấy cái sức phấn đấu với cuộc sinh sống của hạt này. Tôi sức nhớ câu phong-dao của hạt này :

Có phải con mẹ con cha,

Thời sinh ở đất Duyên-hà, Thần-khê.

Tôi mới biết cái thú vị nơi Duyên-hà Thần-khê khiến người ta yêu mến nguyện sinh ở đây là ruộng mật bờ xôi, nhân-vật nhiều lỗi-lạc vậy.

Tối hôm ấy, sư ông Tổ-Liên nghỉ ở chùa hội-quán, tôi thì nghỉ ở học-nhà cụ Huấn, ban trị-sự và các cụ trưởng-lão trong chi-hội thiết tiệc đãi tôi ở nhà cụ Huấn, trong tiệc đủ các bậc cụ-nhọ, tây-học đều tinh-thâm, cùng nhau đàm-iuân về cái nghĩa cứu thế của đạo Phật, thì không bện mà ai cũng tỏ ra một lòng là vì nhân tâm thế đạo mà cùng nhau chấn-hưng Phật-Giáo, chứ không phải vì mê tín. Cuộc đàm luận rất lý thú, mãi đến khuya mới tan.

9 giờ sáng mai, tôi ra diễn giảng ở hội-quán, vì có cụ Huấn Chánh đại lý, cụ Thị-độc người bản hạt Phó đại lý cùng các ông trong ban đại lý khéo tổ chức nên cuộc diễn giảng rất chính-đồn vui vẻ. Quan Phủ Tiên-hưng và cụ Cổ cũng đến chủ tọa, giáo hữu trong hạt tới nghe đông lắm,

Tôi lên đàn trước nói về nghĩa bình-đẳng của đạo Phật,

kể đến sư ông Tổ-Liên lên đàn nói về việc tăng-học nên
bực hành chính đốn.

Giảng xong, chư tăng, các qui vị, các cụ, các ông cùng
các cụ bà trong chi hội đều lấy làm hoan-hỉ và lần lượt
lễ lạy cho hai chúng tôi là đã nói được những nghĩa
thiết thực dễ hiểu trong đạo Phật.

11 giờ dùng trai ở chùa hội-quán. Thầy trai xong, ông
Quán-Íy, một nhà tây-học, mừng rỡ đến tỏ cho tôi biết
rằng: nghĩa bình đẳng vừa diễn xong thì sự cảm-hóa liền
có công-hiệu là có hai vị ngũ lục phẩm phu-nhân đã cùng
với các lão-bà, tí-nữ dân quê cùng ngồi một chiếu giải
dưới đất, ăn miếng cỗ chay suông nhạt mà vui vẻ xuê xoa,
khác hẳn ở mọi nơi yến tiệc khác, Tôi cảm ơn ông và đáp:
« Có thể thì cũng là do đạo hóa của Phật chứ tôi có biết gì. »

Chúng tôi xem ra mỗi lần Trung-Uơng cử người đi
diễn ở các chi hội như thế rất có công hiệu: một là liền
lạc tinh thần với chi hội, hai là xem xét ở chi hội có việc
gì nên đề nên sửa về trình cho Trung - Ương biết.
Đúng 6 giờ chiều chúng tôi về tới Hanoi.

Một người Cư - sĩ

TIỀN THÂN ĐỨC PHẬT NGÀI THÍ ĐÀU

Trong A-tăng-kỳ kiếp xưa, đức Thích-Ca ngài tu đạo bồ-
 tát, hành pháp đàn ba-la-mật. Thấy trong kinh Báo-ơn có
 chép rằng: Từ A-tăng-kỳ kiếp xưa, ngài có một lần giáng
 sinh, làm vua nước Bá-la-nại, gọi là vua Đại quang Minh,
kiêm trị 60 nước nhỏ và 80 xứ nữa, Ngài từ bi lắm, hay
thích bố thí, không trái ý ai, phạm những ngày chay ngài
sai 500 voi tải những báu ngọc tiền tài, trăn áo, cơm
nước và các vật dùng đưa ra chợ nhón và 4 cửa thành bố
 thí cho dân, phạm dân trong nước, ai thích lấy gì, cho
 tùy ý cả. Vua nước láng giềng vốn người ác nghịch, nghe

tin như vậy, ghen ghét bội phần, họp cả triều thần, bàn mưu làm hại, trước hạ lệnh rằng : • Ai hay đi sang nước Ba-la-nại, xin được đầu vua Đại quang Minh không ? Khắp mặt trong triều, đều không dám cả. Lại tuyên lệnh rằng : « ai đi xin được, thưởng nghìn cân vàng. » Chỉ có một người Bà-la-môn nói : tôi xin đi được, từ đây sang đây cách 6000 dặm, xin cấp cho đủ tiền lộ phí. Vua nước ấy cấp ngay số lương đúng như lời thỉnh. Người bà-la-môn mới đi đến cõi nước Ba-la-nại. Trong nước đã thấy lắm trêu chọc lành, kể lược sau này là 6 thứ.

- 1) Loài chim muông dọn bay chạy tứ tung.
- 2) Nhật-thực, Nguyệt-thực, tối suốt ngày đêm.
- 3) Các ngôi sao đi sai cả độ.
- 4) Cầu vồng đen đỏ và trắng mọc suốt ngày đêm.
- 5) Sao bay rơi rụng.
- 6) Ao suối cạn khô, hoa quả héo rụng.

Người Bà-la-môn đi đến kinh thành, thần Thành-hoàng bảo lính canh rằng : Cái người Bà-la-môn kia, nó là đại-ác, từ phương-xa lại, xin đầu vua đây, người chớ cho vào. Người Bà-la-môn, trọ ở ngoài cửa, mãi đến 7 ngày, vẫn chẳng được vào, sau người lính canh vào tâu ngài rằng : Bạch lạy đại-vương có một người bà-la-môn từ phương xa lại, muốn vào yết-kiến. còn đứng ngoài thành, nay con vào trước, tâu trước bệ rồng. Ngài nghe nói người bà-la-môn, thần hành ra đón, tiếp đãi ân cần, úy du hỏi rằng : thầy từ đâu lại, đường xá xa xôi, chớ nhọc mệt dư ? Người bà-la-môn bạch : tôi ở phương xa; nghe tin đại-vương, phúc đức bố-thí, không trái ý ai, tiếng đồn xa lắm, lên đến giới xanh, xuống đến suối vàng, xa gần khen ngợi, thực đích không sai, nên tôi chẳng quản xa xôi, vượt qua sông núi, nay được vào chầu, muốn xin một chút. Ngài giả nhời rằng : Ta nay sẵn lòng bố thí tất cả, ý thầy muốn chi ? chớ có ngần ngại. Bà-la-môn nói : Có thực thế chẳng ? tôi nay chỉ muốn xin được đầu Ngài, ngoài ra chớ muốn dùng vật gì

khác, Ngài nghe nói thế. liền ngắm nghĩ rằng : nhờ ta từ khi vào vòng sinh tử, cho đến ngày nay, lương mất thân không, chịu sinh tử mãi, chưa từng bỏ thân vì pháp. Và thân ta đây, muốn cầu bõ-đề, độ cả chúng-sinh, nếu không cho hẳn, trái bản tâm xưa, còn có duyên gì, mà thành chính quả. Liền giả nhời rằng : hay lắm, phải lắm, đợi ta một chút, để giao việc nước cho phu-nhân và thái-tử, qua 7 ngày nữa ta sẽ cho thấy. Ngài vào trong cung, bảo phu-nhân rằng : Thiên-hạ ân ái đều phải biệt-ly, người sinh ra thì ai cũng phải tử. Còn như các sự thành bại có tuần, lệ sinh về xuân, thu đông khô rụng. Phu-nhân thái-tử, nghe ngài nói thế, vội vàng muốn khóc, sặc chẳng ra hơi, cùng hỏi ngài rằng : bạch lạy đại-vương, vì nhân duyên gì, mà ngài nói thế ? Ngài đáp : Có người Bà-la-môn, từ phương xa lại, hỏi xin đầu ta, ta hứa cho rồi. Phu-nhân thái-tử liền ngay xuống đất, xé áo đứt tóc, kêu khóc vang giời, cùng kêu ngài rằng : Bạch lạy đại-vương thiên-hạ sở trọng, chẳng gì bằng thân, sự bỏ mạng khó, sao đành bỏ hẳn mà thí cho người. Các quan Đại-thần hỏi người Bà-la-môn rằng : đầu người cắt ra, máu me ghê gớm, người dùng làm gì ? Người Bà-la-môn bấy giờ sợ quá, toan nói thực tình, lại các quan giết mình chẳng thoát. Các quan biết ý, liền bảo ngay rằng : Triều thần chúng ta cùng tuân lệnh vua, cũng thí cho người, không phải sợ hãi, và người nghèo khổ, mà xin được đầu, thì có ích gì ? Bọn chúng ta đây, mỗi người đúc một cái đầu thất-bảo, đưa đổi cho người, và các vật dùng đời không thiếu, người có thuận không ? Người Bà-la-môn đáp : Tôi chỉ dùng chỉ những vật như thế. Các quan tức bực, lên bạch Ngài rằng : Bạch lạy đại-vương, làm sao ngài chỉ vì nề một người, mà bỏ quốc-dân, phu-nhân, thái-tử cho vợ như vậy ? Ngài giả nhời rằng : ta nay bỏ thân thí như thế là vì các người và cả chúng - sinh đều như. Ngài nói thế rồi, vào ngay vườn sau, gọi người Bà-la-môn lại gần bảo rằng : nhà thầy từ xa lại đây chỉ xin đầu ta, ta bõ lòng từ, thương xót nhà thầy, ta không trái ý, cho ta về sau được đầu trí tuệ, thì cả cho bọn

người như thầy nữa bái lạy 10 phương từ bi ủng hộ, các vị bồ-tát uy đức độ tri, cho tôi làm được trọn việc này đi. Khi ngài ngoảnh lại bảo người Bà-la-môn rằng : Cho thầy lấy đi. Người Bà-la-môn nói : Sức ngài khỏe lắm, tôi sợ tới khi đau đớn ngài còn hối tiếc, không chịu được đau, hoặc lại phản bội tôi chẳng ? ngài rõ cho thế, xin ngài lấy tóc buộc vào cành cây. Ngài nghe nói thế, lại nổi lòng thương, là người đã già mà sức lại yếu, sợ không chặt đứt được hẳn đầu ngài, và lo phần hai, Ngài liền xỏ tóc buộc chặt vào cây, rồi lại bảo rằng : chặt đầu ta xong, thì phải để vào trong bàn tay ta, để ta chao cho. Người Bà-la-môn, vừa mới cầm dao, đi đến gần cây, vị thần cây, làm cho vầng đầu ngất lặn xuống đất, Ngài trách thần rằng : Về việc phúc này, sao chẳng giúp ta, mà còn ngăn trở. Vị thần cây ấy, nghe ngài nói thế, trong lòng sầu não, ra tiếng nói rằng : Quái thay, khổ thay! Giới đất rung động, mặt trời tối đen, ở trong hư không, bỗng không có mây, mà mưa ra máu. Bấy giờ người Bà-la-môn, lấy được đầu ngài, đưa về bản-quốc, thái-tử triều-thần, thu lấy thân tàn, sây tháp thờ cúng.

Tích kể trên ấy là một tiền-thân của đức Phật ta, tu hạnh bồ-tát, bố-thí như vậy, chả những một lần như thế mà thôi, chính một cái cây cồ-thụ ở cái vườn ấy, Ngài đã từng đến đấy thí đầu đúng số nghìn rồi, lại còn những khi thí cả thân thể tay chân, cũng nhiều vô số, nên đến đời này mới thành được đạo chính giác.

KẾT-LUẬN : Phạm đệ tử Phật mà được xem đến truyện thì đầu nay, phải nên biết rằng ; Những khi đức Phật ngài còn tu hạnh bồ-tát, phần nhiều khác hẳn với người phàm, là vì ngài đã chứng pháp vô-sinh. tức là ngoài vòng sinh-tử rồi, thế mà ngài vẫn cứ vào vòng sinh-tử mà tự hiện ra hữu sinh, đều là phương tiện thị hiện để dạy chúng-sinh, cho chúng biết cái thân giả địa, thủy, hỏa, phong ấy, dù sinh-tử làm sao mặc dầu, quý hồ ta giữ cho vẹn cái đạo-tâm, rồi đem phúc tuệ nuôi dần, cho thực

hiện cái chân thân thường. lạc, ngã, tịnh kia. bấy giờ lại
hiền mắt thần, rõ ràng mắt mắt Như-lai, ô-y mới thừng là
có đầu tri-tuệ vậy. Quý hóa thay, lạ lùng thay! Phật pháp
chẳng thể bàn, vì mắt phàm gian mấy người trông thấy.

Hoàng-Mai Nguyễn-Thượng Căn dịch thuật

Chi hội Phật-Giáo Bình-Giang

LỜI KHUYÊN NGƯỜI VÀO HỘI VÀ MUA BÁO

Người ta sinh ra ở đời, phải có ăn có uống, mới
sống được, thì cũng phải có một tôn-giáo nữa mới
sống được một cách hoàn toàn; ăn uống để nuôi thân
ta; tôn-giáo thì để nuôi tinh-thần ta; những sự sâu
khổ phiền-não ở trong lòng ta, trừ thuốc tôn-giáo,
không còn thuốc nào chữa được; pháp-luật chỉ có
thể trừng-phạt được những kẻ gian-ác trước mắt,
còn những kẻ gian-ác ngấm ngấm thì trừ phi chỉ có
tôn-giáo không còn kể gì mà ngăn những kẻ ấy
được.

Đạo Phật cứu đời là thể, giúp đời là thể, cho nên
chi hội Phật-Giáo Bình-Giang thành lập, chủ ý mong
cho nhau-dân phong-tục ngày thêm thuần thiện, tri
tuệ ngày thêm sáng tỏ, vậy dám khuyên anh em
trong ban trị-sự hiệp lực đồng tâm chung lo về việc
Phật, để truyền bá đạo Phật mỗi ngày thêm hưng
thịnh, và anh em trong hội ta ngoài ban trị-sự cùng
ra công khuyến-hóa tin - đồ nhà Phật vào hội mỗi
ngày thêm đông; ai chưa mua báo Đuốc-Tuệ nên
mua ngay một xuất, mỗi năm 52 số giá 1\$00; mua
để xem, xem để hiểu thấu giáo-lý nhà Phật mà gốc
chí tu-hành. Ấy là điều sở nguyện của chúng tôi vậy.

Thủ-Quỹ - Ái-Hoa Đỗ Đình-Hoạt

CUỘC THI KIỀU CHÙA QUÁN SỨ CỦA HỘI PHẬT GIÁO

(HIỆN ĐÃ CHỨNG BÀY TẠI HỘI QUÁN
HỘI KHAI TRI TIỀN ĐỨC)

Vì theo chủ nghĩa chấn-hưng Phật-Giáo, nên hội Phật-Giáo muốn sáng tạo lại ngôi chùa Quán-Sứ cho có vẻ quan chiêm, vậy nên có đặt ra cuộc thi vẽ kiêu chùa để lựa chọn nhân tài trong nghề mỹ thuật.

Cuộc thi ấy tới nay đã có 19 viên họa sĩ dự thi và có tới ngót một trăm bức họa đồ gửi đến. Hiện nay ban hội Phật-Giáo Trung-Ương có nhờ Quan Đốc-ly Hanoi tổ chức giúp cho một hội đồng chấm thi, có những viên chức sau này :

Chánh Chủ Khảo M. VIRGITTI Résident Maire,
Cáo ông Giám Khảo: M. M. GODARD Chef du Service des Bâtiments Civils au Tonkin, M. MONDET Architecte diplômé des bâtiments civils, M. LAGIS-QUET Architecte de la Ville Hanoi, Cụ Hiệp Tá Nguyễn Năng-Quốc Chánh Chủ Hội Phật giáo Bắc Kỳ Cụ Lê-văn-Phúc Hội đồng Quản trị Hội Phật giáo Bắc-Kỳ và Cụ Giám Viện chùa Quán-Sứ.

Trước khi đợi ngày hội đồng giám định đề phân hạng phần thưởng các bức họa đồ ấy có đem trưng bày lại trên gác nhà Hội-quán Khai-Tri Tiển-Đức.

Vậy các vị thiện tín thập phương cùng các nhà mỹ thuật trong nước có lòng muốn chấn-hưng cho Phật giáo nước nhà và muốn kích lệ cho nghề mỹ thuật, thì qua đó coi xem và có ý kiến gì hay, cho chúng tôi được biết, chúng tôi rất hoan nghênh và cảm tạ.

Hội Phật-Giáo Bắc Kỳ lai cáo.

Số tiền hội viên chi hội Phật-giáo tỉnh-lỵ Bắc-ninh
quyền để giúp dân bị lụt, đã đệ nộp Tòa Sứ Bắc ninh

HỌ VÀ TÊN	PHỐ	số nhà	số tiền
Bạch ngọc Lăng	Hội chung		1.00
Lưu quang Nghĩa	chùa Đại thành		3.00
Hoàng phú Trọng	Niềm thẳng		1.00
Vũ Bắc	Ninh xá		4.00
Nguyễn văn Chung	Xã Đại trảng		1.00
Sư cụ Ng. thành Ngũ	»		1.00
Phạm thị Tá			0.50
Nguyễn thị Lương			0.90
Trịnh văn Hợp			1.00
Mai thị Minh			0.10
Nguyễn thị Điện			0.50
Trịnh quang Đầu			3.00
Hoàng đình Hợp			4.00
Trần văn Lâm			0.50
Đặng văn Vinh	Niềm thẳng		1.00
Nguyễn văn Cây	Niềm thẳng		0.50
Nguyễn thị Minh	»		0.50
Lê quang Ân	»		0.50
Lê thị Chập	»		0.50
M. Bích & Hồ thị Thu	»		4.00
Chánh tổng Lưu	Chà Xuyên		4.00
Đặng thị Quý	»		1.00
Nguyễn thị Đạm	Khúc giang		0.50
Nguyễn văn Hội	»		0.50
Nguyễn thị Chấn	Rue de Yên mẫn		4.00
Nguyễn thiện Toàn	Yên mẫn		2.00
Nguyễn văn Đạc	»		1.00
Nguyễn đức Thi	»		0.30
Các cụ Bà quý chùa Đại thành cúng tiền			3.20
Chích quỹ chi hội Phật giáo Bắc-Ninh			22.10
			51\$50

Số tiền này hợp với số tiền 127\$90 của các hội-
viên Bắc-ninh cúng. Cộng thành : 150\$00

HỘI VIÊN QUÁ CÔ

CHI HỘI MỸ - HÀO - HƯNG - YÊN

- 1) Đàm-Kiểm 61 tuổi trụ-tri chùa Long-Đẳng
viên-lịch 22-7-35.
- 2) Hồ-thị-Thêu 67 tuổi thôn Nghĩa-Lô — 23-7-35.
- 3) Nguyễn-thị-Niệm 74 tuổi xã Xuân-Đào — 17-11-35.
- 4) Nguyễn-quỳnh-Tân 68 tuổi xã Dy-Sứ — 24-12-35.
- 5) Nguyễn-thị-Bạch 62 tuổi xã Yên-Nhân — 11-2-36.
- 6) Trần-thị-Quyến 60 tuổi xã Lỗ-xá — 4-4-36.
- 7) Vũ-văn-Côn 70 tuổi xã Dy-Sứ — 29-4-36.
- 8) Nguyễn-thị-Giám 89 tuổi xã Xuân-Bản — 5-5-36.
- 9) Nguyễn-v-Khoa 64 tuổi, thôn Long-Đẳng — 12-5-36.
- 10) Nguyễn-thị-Tư 70 tuổi xã Dy-Sứ — 27-5-36.
- 11) Biện-đình-Dục 52 tuổi xã Dy-Sứ — 5-8-36.
- 12) Đinh-thị-Liên 80 tuổi xã Dy-Sứ — 27-8-36.
- 13) Ngọc-Huyền 56 tuổi xã Dy-Sứ — 14-9-36.

HỘI VIÊN QUÁ CÔ

CHI HỘI TÂY - LẠC - NAMDINH

- M^{me} Trần-thị-Kiến hiệu Riệu-Văn, làng Đông-Quỹ Namđinh.
— Vũ-thị-Phương hiệu Riệu-Từ, làng Hà-Liêu Namđinh.
-

Hộp Thọ.

Bản-báo đã nhận được Mandat trả tiền báo của các vị sau này :

M. M. Chu-văn-Thiếp ở Ninh-bình	Mandat	1\$00
Phạm-văn-Thùy	Kiến-an	— 1.00
Lê-trước-Minh	Cầu-Ngân Trà-Vinh	1.00
Nguyễn-kim-Trinh, Vũ-thị-Thành, Nguyễn-huy-Bút ở Mỹ-hào, Hưng-Yên	—	3.00
Ngô-văn-Thắng	Chợ-Lớn timbre-poste	1.00
Mme Cửa ở Mỹ-Thọ	—	1.00

Trân trọng cảm ơn.

Cùng cụ Trang-quảng-Hưng chùa Tây thiên, Chợ-Lớn. — Được-Tuệ số 6 đã đăng bài quảng cáo của cụ và tiền báo đồng niên hết tất cả 11\$00. Xin cụ vui lòng thề tất cho.

Cùng cụ Trần-văn-Giác, Phó hội trưởng hội Phật-học Lương-Xuyên Trà-Vinh. -- Bản báo đã nhận được chiếc mandat 13p.00 của cụ đã phát tâm hoan hỷ thâu tiền độc giả Đ. T. đồng niên tại quý hạt. Xin kê danh sách các vị đã trả tiền dưới đây :

M. M. Nguyễn-phong Cảnh	Nguyễn-tấn-Đức
Huỳnh-văn Thơm	Nguyễn vầu-Huê
Huỳnh-văn-Ngà	Xã-Kia
Nguyễn-văn Quyên	Pháp-Hải chùa phước sơn
Ngô-trung Tính	Phạm-quan-Đường
Nguyễn văn Mạnh	Phạm-văn-Liêu
Hòa thượng chùa Vinh-Sơn	

Bản báo xin có lời cảm ơn cụ

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-ly CUNG-ĐÌNH-BÌNH